

Số: 1/2025/CTS-BC

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Khu nhà M Dự án nhà ở xã hội Cát Tường Smartcity

Kính gửi: - Sở Xây dựng

- UBND huyện Yên Phong

- UBND xã Yên Trung, UBND xã Thụy Hòa

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SXD ngày 20/8/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Công ty cổ phần Cát Tường báo cáo Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê với những nội dung chính như sau:

1. Tổng số căn hộ thuộc dự án: 198 Căn hộ, trong đó:

- Số căn hộ để bán: 198 Căn hộ;
- Số căn hộ để cho thuê: 0 Căn hộ;

2. Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước: 13 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 13 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

(Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước tại báo cáo số 03/2024/CTS-BC ngày 09/12/2024).

3. Số hợp đồng đã ký trong kỳ báo cáo này: 21 Hợp đồng, trong đó: ✓

- Số hợp đồng bán căn hộ: 21 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

4. Số hợp đồng đã ký lũy kế đến ngày báo cáo: 34 Hợp đồng, trong đó: ✓

- Số hợp đồng bán căn hộ: 34 Hợp đồng; ✓

- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

5. Số căn hộ nhà ở xã hội còn tồn đến thời điểm báo cáo: 164 căn

Danh sách các đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Dự án tính tại kỳ báo cáo này được gửi kèm theo báo cáo này (danh sách báo cáo theo mẫu số 06).

* Nơi nhận:

+ Như kính gửi;

+ Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG



Tổng giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thanh Thủy



**Biểu BM 06-SXD: DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA, THUÊ CĂN HỘ TẠI DỰ ÁN
DỰ ÁN: NHÀ Ở XÃ HỘI CÁT TƯỜNG SMART CITY**

TT	Họ và Tên	Thông tin cư dân							Thông tin căn hộ							Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)		
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng				Số hợp đồng	Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)
1	Trần Văn Hiền	151264845	034062012099	4	8	1962	0868461862	Thái Bình	Huyện Hưng Hà	CTS-M1-0302	69,41	Mua	19	12	2024	0302/2024/HĐMB-CTS-M1	1.187.541.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Phạm Thị Ngọc Bích	150942678	034167012089	20	10	1967												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
2	Ngô Quang Sơn	122043534	024091016887	25	6	1991	0962.859.846	Bắc Giang	Huyện Hiệp Hòa	CTS-M1-0306	71,59	Mua	12	12	2024	0306/2024/HĐMB-CTS-M1	1.249.284.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Thị Hoàng Yến	125410363	027192009433	15	2	1992												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
3	Bùi Thị Linh	060941903	015193010465	18	7	1993	0985.904.239	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0310	69,85	Mua	12	12	2024	0310/2024/HĐMB-CTS-M1	1.195.052.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
4	Đinh Trần Sơn	042203000564	042203000564	17	9	2003	0336.801.594/03 96.416.994	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0402	69,41	Mua	12	12	2024	0402/2024/HĐMB-CTS-M1	1.187.541.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
5	Phan Thị Nhung	125266969	027182011981	1	4	1982	0344.340.280	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0404	45,85	Mua	12	12	2024	0404/2024/HĐMB-CTS-M1	768.817.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
6	Nguyễn Hồng Nhung	125402291	062185005759	11	3	1985	0989.449.120	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-M1-0405	45,98	Mua	12	12	2024	0405/2024/HĐMB-CTS-M1	802.362.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
7	Nguyễn Văn Nghĩa	125783135	027098008090	11	3	1998	0332.735.252	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-M1-0409	46,07	Mua	12	12	2024	0409/2024/HĐMB-CTS-M1	772.506.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
8	Bùi Xuân Hoàng	001099018089	001099018089	21	8	1999	0973.100.322/07 62.458.321	Hà Nội	Huyện Phúc Thọ	CTS-M1-0504	45,85	Mua	19	12	2024	0504/2024/HĐMB-CTS-M1	768.817.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
9	Nguyễn Thị Mười	125145621	027184001871	19	6	1984	0964384732	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0602	69,41	Mua	19	12	2024	0602/2024/HĐMB-CTS-M1	1.187.541.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
10	Nguyễn Thị Mai	125794769	027196003300	10	12	1996	0359.767.689	Bắc Ninh	Thị xã Quế Võ	CTS-M1-0702	69,41	Mua	19	12	2024	0702/2024/HĐMB-CTS-M1	1.187.541.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Trần Kim Thành	132148867	025093005952	16	8	1993		Phù Thọ	Huyện Tân Sơn									Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
11	Nguyễn Thị Quỳ	125905963	027302008461	20	5	2002	0916.729.769	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0705	46	Mua	26	12	2024	0705/2024/HĐMB-CTS-M1	802.362.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Văn Lộc	125824349	027099006154	1	12	1999												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
12	Nguyễn Thị Yến	125636258	027194008323	10	12	1994	0969.759.094	Bắc Ninh	Huyện Gia Bình	CTS-M1-0801	71,09	Mua	12	12	2024	0801/2024/HĐMB-CTS-M1	1.240.663.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
13	Vũ Thị Trang	187653436	040197026804	18	9	1997	0337.785.546/09 42.024.255	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0802	69,41	Mua	12	12	2024	0802/2024/HĐMB-CTS-M1	1.187.524.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Lê Trường Giang	187361008	040095019560	23	1	1995												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
14	Đỗ Quang Huy	125436845	027093008771	30	7	1993	0977.676.334	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0902	69,41	Mua	12	12	2024	0902/2024/HĐMB-CTS-M1	1.187.541.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Thị Thủy Trang	125820713	027198000344	27	6	1998												Vợ (Chồng)	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức



TT	Họ và Tên	Thông tin cư dân							Thông tin căn hộ							Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)		
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng				Số hợp đồng	Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)
15	Dương Ngọc Hưng	125384946	027089009164	13	7	1989	0963.950.214	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-M1-0904	45,85	Mua	12	12	2024	0904/2024/HĐMB-CTS-M1	768.817.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Thị Thủy Dương	125543104	027194013444	15	4	1994												Vợ (Chồng)	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
16	Chu Thị Phương Thảo	125654528	027197004492	2	11	1997	0962.842.532	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M2-0302	69,41	Mua	12	12	2024	0302/2024/HĐMB-CTS-M2	1.187.524.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Văn Quyết	035098000614	035098000614	8	1	1998		Hà Nam	Huyện Thanh Liêm									Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
17	Trần Anh Duy	064300000039	064300000039	28	10	2000	0355.335.321	Bắc Ninh	Huyện Tiên Du	CTS-M2-0304	45,85	Mua	12	12	2024	0304/2024/HĐMB-CTS-M2	768.801.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Hồng Hà	036200002748	036200002748	18	5	2000												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
18	Phạm Phúc Côn	151874654	034092024848	27	6	1992	0389.334.292	Thái Bình	Huyện Kiến Xương	CTS-M2-0310	69,85	Mua	12	12	2024	0310/2024/HĐMB-CTS-M2	1.195.052.000	Chủ hộ	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	036198004292	036198004292	19	10	1998		Nam Định	Huyện Hải Hậu									Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
19	Nguyễn Xuân Khánh	187536312	040095025973	10	9	1995	0379.925.102	Nghệ An	Huyện Thanh Chương	CTS-M2-0502	69,41	Mua	26	12	2024	0502/2024/HĐMB-CTS-M2	1.187.524.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Lưu Thị Mai Phương	16338350	036196004202	27	6	1996												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
20	Hoàng Nhật Anh	038204007835	038204007835	26	3	2004	0989.010.693	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M2-0709	46,07	Mua	19	12	2024	0709/2024/HĐMB-CTS-M2	772.506.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
21	Trần Thị Lúc	111932089	001169016664	1	7	1969	0358.420.000	Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	CTS-M2-0304	45,85	Mua	26	12	2024	0804/2024/HĐMB-CTS-M2	768.801.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Văn Chiến	112352947	001071045101	6	2	1971												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp

